

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 07 - 01 - 2022
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 478/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 178, L, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1994 (chết). Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của anh T:

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Đinh Văn T, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Minh H trình bày:

Ngày 04/8/2020 anh điều khiển xe ô tô mang biển số 69A – 05840 chạy trên đường quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố Cà Mau về huyện Năm Căn, khi đến đoạn đường gần cầu Tân Đức thì anh Phạm Văn N điều khiển xe gắn máy mang biển số 69F1 – 34112 trong trạng thái say rượu đâm vào phía bên phải đầu xe của anh là cho đầu xe bị hư hỏng nặng. Việc va chạm làm xe anh bị hư hỏng đã được Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Cái Nước kết luận lỗi là của anh N.

Sau đó anh đi sửa chữa và phục hồi phương tiện với chi phí theo báo giá là 133.722.500 đồng, cụ thể như sau:

- Tiền phụ tùng, vật tư sửa chữa xe ô tô: 115.472.500 đồng (có biên bản định giá kèm theo).

- Tiền công dịch vụ sửa chữa ô tô: 13.850.000 đồng (có biên bản định giá kèm theo).

- Tiền thuê xe cẩu để cẩu xe từ nơi xảy ra tai nạn đến Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Cái Nước: 2.750.000 đồng.

- Tiền thuê xe cẩu để cẩu xe từ Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Cái Nước đến Gara sửa ô tô Nam Bình Cà Mau: 1.650.000 đồng.

Ngoài ra anh yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập từ việc sử dụng xe chạy dịch vụ mỗi ngày 700.000 đồng (đã trừ chi phí) kể từ ngày 04/8/2020 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Anh yêu cầu bị đơn bồi thường các khoản: Chi phí sửa chữa xe theo kết luận định giá là: 94.680.750 đồng; tiền thuê xe cẩu để cẩu xe từ nơi xảy ra tai nạn đến Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Cái Nước: 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập từ việc sử dụng xe chạy dịch vụ mỗi ngày 250.000 đồng, thời gian mất thu nhập là 99 ngày, tính từ ngày 04/8/2020 đến ngày 16/9/2020 và từ ngày 02/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 250.000 đồng x 99 ngày = 24.750.000 đồng. Tổng số tiền là: 121.930.750 đồng, đồng thời sau khi xảy ra tai nạn anh có nhận hỗ trợ từ gia đình anh T (là người ngồi sau xe anh N) 20.000.000 đồng, anh đồng ý đối trừ số tiền này. Do đó anh yêu cầu anh N bồi thường số tiền là: 101.930.750 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O trình bày:

Trước đây con bà là Đinh Văn T có đi cùng với anh N và xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô của anh H, sau sự việc bà và anh T có đến Công an huyện Cái Nước giải quyết vụ việc và có hỗ trợ anh H 20.000.000 đồng (bà là người giao tiền), đây là tiền riêng của anh T tự nguyện hỗ trợ cho anh H, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn N, ông Đinh Văn T nhưng các đương sự không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 588, 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Minh H về việc yêu cầu anh Phạm Văn N bồi thường thiệt hại số tiền 121.930.750 đồng, trong đó chi phí sửa chữa xe là: 94.680.750 đồng; tiền thuê xe cẩu: 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập từ việc sử dụng xe chạy dịch vụ mỗi ngày 250.000 đồng, thời gian mất thu nhập là 99 ngày, tính từ ngày 04/8/2020 đến ngày 16/9/2020 và từ ngày 02/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là 250.000 đồng x 99 ngày = 24.750.000 đồng. Đối trừ với số tiền 20.000.000 đồng anh T hỗ trợ cho anh H nên buộc anh N có nghĩa vụ bồi thường cho anh H tổng số tiền là 101.930.750 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn N phải chịu 5.096.537 đồng; anh Trần Minh H không phải chịu, hoàn trả lại cho anh H 5.058.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011536 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn N, ông Đinh Văn T đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại với số tiền 101.930.750 đồng, do đó được xác định là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về nội dung: Ngày 04/8/2020 có sự việc va chạm giao thông giữa xe ô tô mang biển số 69A – 05840 do anh Trần Minh H điều khiển và xe gắn máy mang biển số 69F1 – 34112 do anh Phạm Văn N điều khiển dẫn đến xe ô tô mang biển số 69A – 05840 bị hư hỏng, sự việc được Công an huyện Cái Nước điều tra, xác minh. Theo biên bản vi phạm hành chính và báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn

giao thông cùng ngày 17/9/2020 của Công an huyện Cái Nước thể hiện anh Phạm Văn N vi phạm như sau: không đi bên phải theo chiều đi của mình, trong máu có nồng độ cồn vượt quy định, không có giấy phép lái xe, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực và Công an huyện Cái Nước đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các vi phạm trên của anh N. Do đó, có căn cứ xác định vụ việc va chạm xuất phát từ lỗi của anh N dẫn đến xe ô tô mang biển số 69A – 05840 của anh H bị hư hỏng nên anh N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh H là đúng quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[4.1] Xét yêu cầu về chi phí sửa chữa xe là 94.680.750 đồng, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với kết luận định giá tài sản ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận tổng thiệt hại là 94.680.750 đồng, trong đó chi phí phụ tùng, vật tư là 80.830.750 đồng, chi phí công dịch vụ là 13.850.000 đồng, phù hợp với biên bản định giá tài sản trong đó thể hiện chi tiết 31 hạng mục hư hỏng thực tế cần sửa chữa, thay mới được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận khi xảy ra tai nạn, đồng thời không vượt quá chi phí sửa chữa thực tế tại công văn ngày 18/7/2021 về việc xác nhận thông tin sửa chữa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Bình Cà Mau thể hiện tổng chi phí sửa chữa là 105.389.400 đồng. Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tiền thuê xe cầu để cầu xe từ nơi xảy ra tai nạn đến Đội cảnh sát giao thông - Công an huyện Cái Nước là 2.500.000 đồng, chi phí này là chi phí hợp lý nhằm di chuyển xe bị tai nạn đến cơ quan công an để phục vụ cho việc điều tra, xác minh, phù hợp với phiếu thu ngày 06/8/2020 nên được chấp nhận.

[4.3] Xét yêu cầu tiền mất thu nhập từ việc sử dụng xe chạy dịch vụ mỗi ngày 250.000 đồng, thấy rằng: Anh H xác định sau khi mua xe anh có chạy taxi và chạy xe bao, thu nhập hàng tháng dao động từ 15 đến 18 triệu đồng, đủ để anh trả tiền góp xe và có dư một ít chi phí cho cuộc sống gia đình, trước thời điểm xảy ra tai nạn anh vừa chạy cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải Đất Mũi, vừa chạy xe bao. Theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản cùng ngày 11/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với anh H thể hiện anh H có vay tiền tại Ngân hàng với mục đích mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh và có thế chấp xe biển số 69A – 05840 nêu trên, đồng thời anh H có cung cấp phù hiệu taxi thể hiện thời hạn xe 69A – 05840 tham gia hoạt động kinh doanh taxi của Hợp tác xã dịch vụ vận tải Đất Mũi đến 28/02/2024. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù nguyên đơn không chứng minh được thu nhập cụ thể bị mất nhưng thực tế nguyên đơn có sử dụng xe chạy dịch vụ nên chiếc xe là công cụ làm tăng nguồn thu nhập cho nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn xác định sau sự việc xảy ra, anh không bị ảnh hưởng về sức khỏe, do xe hư nên anh có làm tài xế chạy xe thuê, thu nhập khoảng 07 – 8 triệu đồng/tháng. Do đó thiệt hại được xác định là mất thu nhập của phương tiện xe ô tô nên mức yêu cầu 250.000 đồng/ngày là phù hợp.

[4.4] Đối với thời gian mất thu nhập, nguyên đơn yêu cầu 99 ngày tính từ ngày 04/8/2020 đến ngày 16/9/2020 và từ ngày 02/12/2020 đến ngày 29/01/2021, xét thấy: Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp vì ngày 04/8/2020 là ngày xảy ra tai nạn đến ngày 16/9/2020 là ngày Hội đồng định giá tài sản định giá các phụ tùng hư hỏng của xe do tai nạn gây ra; từ ngày 02/12/2020 đến ngày 29/01/2021 là thời gian sửa chữa xe theo công văn ngày 18/7/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Bình Cà Mau. Trong thời gian này xe thực tế bị hư hỏng, không hoạt động được dẫn đến mất thu nhập.

Do đó chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập là 250.000 đồng/ngày x 99 ngày = 24.750.000 đồng.

[4.5] Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý đối trừ số tiền 20.000.000 đồng của anh T hỗ trợ cho anh sau khi xảy ra tai nạn, xét thấy việc hỗ trợ của anh T là tự nguyện, ông T, bà O không có ý kiến cũng như yêu cầu gì đối với số tiền này, do đó cần đối trừ số tiền trên như ý kiến của nguyên đơn là phù hợp.

[4.6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn tổng số tiền là: 121.930.750 đồng, bao gồm chi phí sửa chữa xe: 94.680.750 đồng; tiền thuê xe cẩu: 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập từ việc sử dụng xe chạy dịch vụ: 24.750.000 đồng, đối trừ với số tiền 20.000.000 đồng mà nguyên đơn đã nhận từ anh T nên buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền: 101.930.750 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Phạm Văn N phải chịu là: 5.096.537 đồng (101.930.750 đồng x 5%).

Anh Trần Minh H không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh H. Buộc anh Phạm Văn N bồi thường thiệt hại cho anh H số tiền là 101.930.750 đồng (một trăm lẻ một triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Minh H không phải chịu, hoàn trả lại cho anh Trần Minh H 5.058.000 đồng (năm triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011536 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Phạm Văn N phải chịu 5.096.537 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

